

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2017/HS-ST
Ngày 28-9-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đăng Đán;

Ông Nguyễn Đức Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2017/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Kim T, sinh ngày 14 tháng 9 năm 1996 tại Bắc Ninh

Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá : 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Kim Th, sinh năm 1971 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1976; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 11/4/2013, bị Chủ tịch UBND huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng, thời hạn 24 tháng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Ngày 12/4/2015 chấp hành xong quyết định; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/7/2017 đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Bà Đoàn Thị N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đỗ Đại Th, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Kim T, bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh truy tố về hành vi phạm tội, như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, Nguyễn Kim T khi đi chơi về thấy cửa Kiốt số 122 chợ N, thôn C, xã N của gia đình khóa, mẹ của T là bà Đoàn Thị N không có nhà. Lúc này do không có tiền ăn tiêu nên T nảy sinh ý định phá kết sắt trong phòng ngủ của bà N ở trên tầng hai của kiốt để lấy tiền. T vào gian bếp lấy một chiếc chày bằng kim loại rồi đi sang phòng ngủ của bà N. T dùng chiếc chày đập vào phía sau của kết sắt nhưng kết sắt không thủng, nên T đi sang nhà anh Đỗ Xuân D, sinh năm 1978 ở thôn C, xã Nhân T mượn một chiếc máy cắt kim loại cầm tay (khi mượn máy cắt, T nói với anh D mượn về để cắt tuýp sắt). T mang máy cắt về rồi dùng máy cắt cắt thủng lớp kim loại bên ngoài trên diện 17 x 19cm tại vị trí mặt sau của kết. Sau khi cắt thủng, T thấy bên trong thành kết có nhiều cát nên T sang bếp lấy một con dao bằng kim loại và dùng dao móc bớt phần cát tại vị trí vừa cắt thì để lộ lớp kim loại bên trong. T tiếp tục dùng máy cắt cắt tiếp lớp kim loại bên trong thành một lỗ thủng trên diện 15,5 x 12cm, thông với ngăn lớn của kết. Sau đó, T thò tay qua lỗ thủng lấy được số tiền 4.700.000 đồng và một chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có đính mặt đá hình thoi màu đỏ.

Sau đó, T xoay chiếc kết sắt lại vị trí ban đầu, quét dọn cát rơi vãi trên sàn nhà, cất chiếc chày và con dao vào trong bếp rồi để số tiền trộm cắp được vào trong một chiếc túi nylon màu đen, cất chiếc nhẫn vào trong túi quần T đang mặc và cầm theo chiếc máy cắt đi ra khỏi kiốt. T đi bộ đến nhà anh D trả chiếc máy cắt rồi tiếp tục đi bộ đến nhà Đỗ Đại Th, tại đây T gặp Hoàng Trọng C, sinh năm 1997, HKTT: thôn Đ, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh là bạn của Th và quen biết với T. T nói với C và Th là T vừa lĩnh lương có tiền và nhờ C đếm lại số tiền T lấy của bà N là 4.700.000 đồng. T có mua lại của Th một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INVENS với số tiền 600.000 đồng. Sau đó, T quay về nhà mình tại kiốt cất giấu số tiền 3.000.000 đồng tại vị trí bên dưới đệm trên giường, trong phòng ngủ của T. Số tiền còn lại T mang đi chi tiêu cá nhân.

Khoảng 16 giờ ngày 12/6/2017, sau khi đi lễ chùa về, bà Đoàn Thị N phát hiện việc bị kẻ gian phá kết sắt lấy tài sản của bà nên đã có đơn gửi Công an huyện Gia Bình xem xét giải quyết vụ việc theo quy định của pháp luật.

Sau đó, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Gia Bình đã tiến hành khám nghiệm hiện trường. Quá trình khám nghiệm Cơ quan điều tra đã tạm giữ của gia đình bà N: 01 chiếc két sắt có kích thước 55 x 12 x 92cm; 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 31cm, chôi dao bằng gỗ; 01 chiếc chày bằng kim loại màu trắng bạc dài 15cm.

Đến 20 giờ 30 phút ngày 12/6/2017, sau khi biết việc bà N phát hiện bị mất tài sản trong két và trình báo lực lượng Công an, T đã đến Công an huyện Gia Bình xin đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi lấy cắp tài sản của bà N, đồng thời giao nộp số tiền 250.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn mặt đá hình thoi màu đỏ và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INVENS.

Ngày 13/6/2017, anh Đỗ Xuân D, tự giác giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc máy cắt ký hiệu DCA, anh D trình bày là chiếc máy cắt anh D cho T mượn ngày 12/6/2017.

Tại bản kết luận giám định số 858/KLGD – PC54, ngày 19/6/2017 của Phòng KTHS – Công an tỉnh Bắc Ninh, kết luận: 01 chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng có gắn mặt đá màu đỏ là kim loại vàng (Au), có trọng lượng là 0,43 chỉ (không bao gồm mặt đá), hàm lượng vàng là 37%.

Tại bản kết luận định giá số 08 ngày 25/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Gia Bình, kết luận: 01 chiếc nhẫn kim loại vàng (Au) có gắn mặt đá màu đỏ, có trọng lượng là 0,43 chỉ (không bao gồm mặt đá), hàm lượng vàng là 37%, có giá trị là 869.500 đồng.

Khám xét nơi ở, nơi cất giấu đồ vật của T, Cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ số tiền 3.000.000 đồng tại vị trí dưới đệm trên giường ngủ của T.

*. Tại bản cáo trạng số: 68/CTr-VKS ngày 29/8/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Kim T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là bà Đoàn Thị N xác nhận những tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt và trong quá trình điều tra đã được nhận lại tài sản, nay không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì (kể cả số tiền 850.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu còn thiếu chưa trả và chiếc két sắt bị hư hỏng, nhưng do bị cáo là con đẻ của chị) và xin giảm nhẹ ở mức khởi điểm của khung hình phạt cho bị cáo.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu; người bị hại là bà Nhung cũng không có ý kiến tranh luận và đối đáp.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Nhận thấy, tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Kim T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 08 giờ ngày 12/6/2017, tại Kiốt số 122 chợ N, thôn C, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng bà Đoàn Thị N không có nhà, T đã có hành vi lén lút dùng máy cắt kim loại phá kết sắt của bà N và chiếm đoạt số tiền 4.700.000 đồng và 01 nhẫn bằng vàng tây có gắn mặt đá trị giá 869.500 đồng, tổng cộng 5.569.500 đồng là những tài sản riêng của bà N. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.

- Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân xấu là đã bị Chủ tịch UBND huyện Gia Bình ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng với thời hạn 24 tháng cũng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho người bị hại; bị cáo ra đầu thú; người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, vợ con chưa có, sống phụ thuộc vào gia đình. nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Do người bị hại là bà Đoàn Thị N không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì (kể cả số tiền 850.000 đồng bị cáo đã ăn tiêu còn thiếu chưa trả và chiếc kết sắt bị hư hỏng). Do đó, không đề cập xem xét.

- Về các vấn đề khác:

Ngày 15/8/2017, Cơ quan CSĐT Công an huyện Gia Bình đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trả cho anh Đỗ Xuân D 01 chiếc máy cắt kim loại cầm tay ký hiệu DCA; trả cho bà Đoàn Thị N số tiền 3.250.000 đồng; 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây có gắn mặt đá màu đỏ; 01 chiếc kết sắt đã bị phá hỏng phía sau kết; 01 con dao có chiều dài 31cm, chuôi bằng gỗ; 01 chiếc chày bằng kim loại màu trắng bạc dài 15cm. Do đó, không đề cập xem xét.

Về 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu INVENS mà Tuấn sử dụng 600.000 đồng trong số tiền trộm cắp của bà N để mua của Th. Do bà N và Th đều không có bất cứ yêu cầu gì, bà N xin nhận chiếc điện thoại trên, do vậy ngày

15/8/2017 cơ quan CSĐT cũng đã trả lại chiếc điện thoại trên cho bà N, nên không đề cập xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kim T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

*. Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm b, h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 và Điều 33 của Bộ luật hình sự; Điều 228 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim T **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày 11/7/2017.

Tiếp tục tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để đảm bảo việc thi hành án.

*. Về án phí: Căn cứ vào Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Kim T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

*. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;
- Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyền
(đã ký)

